

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Biển và Hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này **21 (Hai mươi một)** quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải

quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 06.PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
1 CẤP TỈNH			
1	1.005401.000.00.00.H61	Giao khu vực biển (cấp tỉnh)	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
2	1.004935.000.00.00.H61	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (cấp tỉnh)	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
3	1.005399.000.00.00.H61	Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh)	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
4	1.005400.000.00.00.H61	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh)	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
5	1.009481.000.00.00.H61	Công nhận khu vực biển cấp tỉnh	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
6	1.005189.000.00.00.H61	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	
7	2.000472.000.00.00.H61	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
8	1.000969.000.00.00.H61	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh)	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
9	1.000942.000.00.00.H61	Trả lại Giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh)	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
10	2.000444.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh)	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
11		Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên,	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính
	1.000705.000.00.00.H61	môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu	27 tháng 6 năm 2025
12	1.005181.000.00.00.H61	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
13	3.000435.000.00.00.H61	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
14	3.000436. 000.00.00.H61	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
15	3.000437. 000.00.00.H61	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
16	3.000438.000.00.00.H61	Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
2. CẤP XÃ			
1	3.000439.000.00.00.H61	Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
2	3.000440. 000.00.00.H61	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
3	3.000441. 000.00.00.H61	Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
4	3.000442. 000.00.00.H61	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025
5	3.000443. 000.00.00.H61	Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

01. Tên TTHC: Giao khu vực biển (1.005401.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 56 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 448 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP). - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	08 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị và chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan. - Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra thực địa.	360 giờ (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Sở	Giám đốc hoặc Phó GD được phân công	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao khu vực biển.	24 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Xem xét, quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	40 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	16 giờ

02. Tên TTHC: Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (1.004935.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 41 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 328 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP). - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	08 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị và chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.	240 giờ (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Sở	Giám đốc hoặc Phó GD được phân công	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao khu vực biển.	24 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Xem xét, quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	40 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	16 giờ

03. Tên TTHC: Trả lại khu vực biển (1.005399.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 33 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 264 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP). - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	08 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị và chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa.	160 giờ (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Sở	Giám đốc hoặc Phó GD được phân công	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép trả lại khu vực biển.	24 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Xem xét ra quyết định cho phép trả lại khu vực biển. Trường hợp không ra quyết định thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.	40 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	16 giờ

04. Tên TTHC: Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển (1.005400.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 41 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 328 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP). - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	08 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị và chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa.	240 giờ (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Sở	Giám đốc hoặc Phó GD được phân công	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao khu vực biển.	24 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Xem xét, quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	40 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	16 giờ

05. Tên TTHC: Công nhận khu vực biển (1.009481.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 21 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 168 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP). - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	08 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị và chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.	80 giờ (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Sở	Giám đốc hoặc Phó GD được phân công	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển	24 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Xem xét, công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	40 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	16 giờ

06. Tên TTHC: Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển (1.005189.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 74 ngày làm việc x 8 giờ = 592 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trường hợp hồ sơ đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, TTHCC hướng dẫn tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	08 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị và chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan (120 giờ), tổ chức kiểm tra thực địa khu vực biển (80 giờ). - Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để cấp Giấy phép nhận chìm ở biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ (<i>chuyển sang B5</i>).	480 giờ (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Sở	Giám đốc hoặc Phó GD được phân công	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	40 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Xem xét, cấp Giấy phép nhận chìm ở biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	40 giờ

<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. (Kết thúc quy trình)	24 giờ
---------------	--	----------------------	---	--------

07. Tên TTHC: Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (2.000472.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 59 ngày làm việc x 8 giờ = 472 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trường hợp hồ sơ đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, TTHCC hướng dẫn tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	08 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị và chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa khu vực biển (120 giờ), tổ chức kiểm tra thực địa khu vực biển (80 giờ). - Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm	360 giờ (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)

			rõ (<i>chuyển sang B5</i>).	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Sở	Giám đốc hoặc Phó GD được phân công	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ra quyết định gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	40 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Xem xét ra quyết định gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	40 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. (Kết thúc quy trình):	24 giờ

08. Tên TTHC: Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (1.000969.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 44 ngày làm việc x 8 giờ = 352 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trường hợp hồ sơ đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, TTHCC hướng dẫn tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	08 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị và chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ	240 giờ

	trường)		chức kiểm tra thực địa khu vực biển (120 giờ), tổ chức kiểm tra thực địa khu vực biển (80 giờ). - Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ (<i>chuyển sang B5</i>).	(không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Sở	Giám đốc hoặc Phó GD được phân công	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình xem xét, ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	40 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Xem xét, ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	40 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. (Kết thúc quy trình).	24 giờ

09. Tên TTHC: Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển (1.000942.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 59 ngày làm việc x 8 giờ = 472 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trường hợp hồ sơ đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, TTHCC	08 giờ

			hướng dẫn tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị và chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa khu vực biển (120 giờ), tổ chức kiểm tra thực địa khu vực biển (80 giờ). - Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ (<i>chuyển sang B5</i>).	360 giờ (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Sở	Giám đốc hoặc Phó GD được phân công	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, ra quyết định trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	40 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Xem xét, ra quyết định trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	40 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. (Kết thúc quy trình).	24 giờ

10. Tên TTHC: Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển (2.000444.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 29 ngày làm việc x 8 giờ = 232 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trường hợp hồ sơ đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. - Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, TTHCC hướng dẫn tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện	08 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị và chuyên viên	- Thẩm định hồ sơ. - Trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa khu vực biển (120 giờ), tổ chức kiểm tra thực địa khu vực biển (80 giờ). - Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân cung cấp bổ sung thông tin, giải trình những nội dung cần làm rõ (chuyển sang B5).	120 giờ (không tính thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa)
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Sở	Giám đốc hoặc Phó GD được phân công	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, ra quyết định cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	40 giờ
<i>Bước 4</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Xem xét ra quyết định cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	40 giờ
<i>Bước 5</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. (Kết thúc quy trình).	8 giờ

11. Tên TTHC: Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (1.000705.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 38 ngày x 8 giờ = 304 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Nộp hồ sơ lần đầu: Tổ chức, cá nhân đề nghị có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo nộp 01 bộ hồ sơ trực tuyến trên trang Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, tại cổng dịch vụ công đến Bộ phận Một cửa tại Trung tâm PVHCC tỉnh. - Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ phận Một cửa trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị khai thác và sử dụng cơ sở dữ (<i>Chuyển sang bước 4</i>). + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ cho Chi cục đề tổ chức thẩm định (nhận hồ sơ, ra phiếu hẹn trả kết quả). (<i>Chuyển sang bước 4</i>) + Trường hợp đủ điều kiện nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu (<i>chuyển sang Bước 3</i>)	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi	Lãnh đạo phòng, chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ: Chi cục có trách nhiệm xem xét yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Trường hợp thông tin yêu cầu chưa đầy đủ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm gửi	24 giờ

	trường)		thông tin phản hồi đến tổ chức, cá nhân hướng dẫn bổ sung thông tin. (Chuyển bước sang B4)	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo đơn vị	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục đơn vị được phân công	- Chi cục soạn thảo văn bản cung cấp thông tin, tài liệu, cơ sở dữ liệu; - Trường hợp tài liệu không ở Chi cục, Chi cục phối hợp Trung tâm Kỹ thuật và Thông tin để được hỗ trợ cung cấp thông tin, tài liệu, cơ sở dữ liệu đang lưu trữ tại Trung tâm Kỹ thuật và Thông tin để có đủ thông tin để Chi cục soạn thảo Văn bản cung cấp, trình Lãnh đạo Sở ký (Chuyển sang bước 4): - Đối với dữ liệu đơn giản: trong thời hạn chậm nhất là 40 giờ kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời hạn chậm nhất là 160 giờ kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: trong thời hạn chậm nhất là 256 giờ kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.	256 giờ
<i>Bước 4</i>	Lãnh đạo Sở	Giám đốc hoặc Phó GD được phân công	- Kiểm tra, ký duyệt Văn bản phản hồi cho tổ chức, cá nhân. (Chuyển sang B5).	16 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn thư	Chuyên viên	- Văn phòng: Vô số văn bản. - Chi cục: Xuất biên lai thu phí (nếu có); theo dõi quản lý hồ sơ chuyển quy trình và hồ sơ Trung tâm PVHCC tỉnh tỉnh	04 giờ

			(Chuyển bước 6)	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. (Kết thúc quy trình)	Không tính thời gian

12. Tên TTHC: Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (1.005181.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 38 ngày x 8 giờ = 304 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Nộp hồ sơ lần đầu: Tổ chức, cá nhân đề nghị có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo nộp 01 bộ hồ sơ trực tuyến trên trang Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, tại cổng dịch vụ công đến Bộ phận Một cửa tại Trung tâm PVHCC tỉnh. - Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Bộ phận Một cửa trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị khai thác và sử dụng cơ sở dữ. + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ cho Chi cục Thủy sản, Kiểm ngư và Biển đảo để tổ chức thẩm định (nhận hồ sơ, ra phiếu hẹn trả kết quả). (Chuyển sang B2)	04 giờ
Bước 2	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm	Lãnh đạo phòng, chuyên viên	Kiểm tra hồ sơ: Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm xem xét yêu cầu khai thác và sử dụng cơ	24 giờ

	định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)		sở dữ liệu của tổ chức, cá nhân. - Trường hợp thông tin yêu cầu chưa đầy đủ, Chi cục Thủy sản, Kiểm ngư và Biển đảo tham mưu SNNMT soạn thảo Văn bản phản hồi đến tổ chức, cá nhân hướng dẫn bổ sung thông tin. (Chuyển sang bước 4) - Trường hợp thông tin dữ liệu yêu cầu không có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hoặc thuộc danh mục bí mật không được cung cấp, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm thông báo bằng văn bản từ chối cung cấp dữ liệu trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định (Chuyển sang bước 4) - Trường hợp đủ điều kiện nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu (chuyển sang Bước 3)	
Bước 3	Lãnh đạo đơn vị	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục đơn vị được phân công	- Chi cục Thủy sản, Kiểm ngư và Biển đảo soạn thảo văn bản cung cấp thông tin, tài liệu, cơ sở dữ liệu; - Trường hợp tài liệu không ở Chi cục Thủy sản, Kiểm ngư và Biển đảo, Chi cục Thủy sản, Kiểm ngư và Biển đảo phối hợp Trung tâm Kỹ thuật và Thông tin để được hỗ trợ cung cấp thông tin, tài liệu, cơ sở dữ liệu đang lưu trữ tại Trung tâm Kỹ thuật và Thông tin để có đủ thông tin để Chi cục Thủy sản, Kiểm ngư và Biển đảo và biên soạn thảo Văn bản cung cấp, trình Lãnh đạo Sở ký (Chuyển sang bước 4): - Đối với dữ liệu đơn giản: trong thời hạn chậm nhất là 40 giờ kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để	256 giờ (tối đa)

			xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời hạn chậm nhất là 160 giờ nhận được yêu cầu hợp lệ; - Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: trong thời hạn chậm nhất là 256 giờ kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.	
Bước 4	Lãnh đạo Sở	Giám đốc hoặc Phó GD được phân công	- Kiểm tra, ký duyệt Văn bản phản hồi cho tổ chức, cá nhân. (Chuyển sang B5).	16 giờ
Bước 5	Văn thư	Chuyên viên	- Văn phòng: Vô số văn bản. - Chi cục Thủy sản, Kiểm ngư và Biển đảo: Xuất biên lai thu phí (nếu có); theo dõi quản lý hồ sơ chuyển quy trình và hồ sơ Trung tâm PVHCC tỉnh (Chuyển bước 6)	04 giờ
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. (Kết thúc quy trình)	Không tính thời gian

13. Tên TTHC: Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh (3.000435.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 250 ngày làm việc x 8 giờ = 2.000 giờ

Bước thực	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
-----------	------------------	-----------------	-------------------	--------------------

hiện				
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học gửi qua đường ngoại giao đến Ủy ban nhân dân tỉnh. - Trường hợp tổ chức nước ngoài là tổ chức liên Chính phủ thì gửi hồ sơ qua đường ngoại giao hoặc gửi trực tiếp đến Ủy ban nhân dân tỉnh. - Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài mà nước đó chưa có quan hệ ngoại giao với Việt Nam thì gửi hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian thực hiện: chậm nhất 06 tháng trước thời điểm dự kiến tiến hành nghiên cứu khoa học. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hình thức, thành phần, nội dung của hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định;	40 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị, chuyên viên	Ủy ban nhân dân tỉnh gửi văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép đến Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc cấp phép nghiên cứu khoa học.	40 giờ

<i>Bước 3</i>	Các cơ quan được lấy ý kiến	Các cơ quan được lấy ý kiến phải có văn bản trả lời. Đối với các trường hợp có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển mà có ý kiến không đồng ý của 01 trong các Bộ: Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài và yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu, chỉnh sửa và gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép. Thời gian tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu, chỉnh sửa và gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép là trong vòng 30 ngày. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài không điều chỉnh nội dung nghiên cứu, chỉnh sửa và gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép trong thời hạn quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép. Trường hợp có yêu cầu hợp tác của phía Việt Nam đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của tỉnh; nghiên cứu khoa học có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đánh giá khả năng và nhu cầu hợp tác của phía Việt Nam trên cơ sở ý kiến đề xuất hợp tác của các cơ quan và ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác. Tổ chức, cá nhân nước ngoài phải trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hay không đồng ý hợp tác.	240 giờ
----------------------	------------------------------------	--	----------------

			Tổ chức, cá nhân nước ngoài phải trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hay không đồng ý hợp tác là 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp đồng ý hợp tác, tổ chức, cá nhân nước ngoài và phía Việt Nam trao đổi, thảo luận các nội dung và điều kiện hợp tác, ký văn bản thỏa thuận hợp tác gửi bổ sung vào hồ sơ đề nghị cấp phép đến Ủy ban nhân dân tỉnh.	
<i>Bước 4</i>	Lãnh đạo Sở đơn vị	Chi cục trưởng hoặc phó chi cục trưởng được phân công	Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định cấp phép, kết quả thẩm định phải được lập thành văn bản.	730 giờ
<i>Bước 5</i>	Lãnh đạo Sở	GD hoặc PGD được phân công	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển	160 giờ
<i>Bước 6</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Trên cơ sở kết quả thẩm định, trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép đáp ứng các yêu cầu, điều kiện theo quy định và có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cấp phép, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của tỉnh. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép không đáp ứng các yêu cầu, điều kiện theo quy định hoặc thuộc một	800 giờ

			trong các trường hợp từ chối cấp phép theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép.	
<i>Bước 7</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi quyết định cấp phép hoặc văn bản thông báo từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của tỉnh đến tổ chức, cá nhân nước ngoài, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan.	Không tính thời gian

14. Tên TTHC: Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh (3.000436. 000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 135 ngày làm việc x 8 giờ = 1080 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trực tiếp đến Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian gửi hồ sơ: chậm nhất 90 ngày trước ngày quyết định cấp phép hết hạn. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hình thức, thành phần, nội dung của hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện	40 giờ

			hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định	
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị, chuyên viên	Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh phải thực hiện việc lấy ý kiến các cơ quan có liên quan theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016.	160 giờ
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Sở đơn vị	Chi cục trưởng hoặc phó chi cục trưởng được phân công	Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép, kết quả thẩm định phải được lập thành văn bản.	240 giờ
<i>Bước 4</i>	Lãnh đạo Sở	GD hoặc PGD được phân công	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép, kết quả thẩm định phải được lập thành văn bản.	160 giờ
<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc ban hành văn bản thông báo trong trường hợp không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.	480 giờ
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc văn bản thông báo không đồng ý sửa	Không tính thời gian

			đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của tỉnh đến tổ chức, cá nhân nước ngoài, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan.	
--	--	--	--	--

15. Tên TTHC: Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (3.000437. 000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 135 ngày làm việc x 8 giờ = 1080 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trực tiếp đến Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian nộp hồ sơ: chậm nhất là 90 ngày trước ngày quyết định cấp phép hết hạn. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hình thức, thành phần, nội dung của hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định.	40 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị, chuyên viên	Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị gia hạn	160 giờ

	công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)		quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh phải thực hiện việc lấy ý kiến các cơ quan có liên quan theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo Sở đơn vị	Chi cục trưởng hoặc phó chi cục trưởng được phân công	Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định đề nghị gia hạn quyết định cấp phép, kết quả thẩm định phải được lập thành văn bản.	240 giờ
<i>Bước 4</i>	Lãnh đạo Sở	GD hoặc PGD được phân công	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học	160 giờ
<i>Bước 5</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; ban hành quyết định gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc ban hành văn bản thông báo trong trường hợp không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.	480 giờ
<i>Bước 6</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc văn bản thông báo không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển thuộc quản lý hành chính trên biển của tỉnh đến tổ chức, cá nhân nước ngoài, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan có liên quan.	Không tính thời gian

16. Tên TTHC: Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh (3.000438.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 20 ngày làm việc x 8 giờ = 160 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	Tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trực tiếp đến Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hình thức, thành phần, nội dung của hồ sơ đề nghị cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.	40 giờ
<i>Bước 2</i>	Đơn vị trực thuộc Sở NN&MT được phân công phụ trách thẩm định hồ sơ và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Lãnh đạo phòng, lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Sở, chuyên viên	Xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bản sao quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học	72 giờ
<i>Bước 3</i>	UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cấp bản sao quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài trong trường hợp hồ sơ đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 12 Nghị định số 41/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 5 năm 2016; trường hợp không đủ điều kiện cấp lại phải ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước	48 giờ

			ngoài.	
<i>Bước 4</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công chức, viên chức+	Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cấp bản sao quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; trường hợp không đủ điều kiện cấp lại phải ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài.	Không tính thời gian

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (3.000439.000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 29 ngày làm việc x 8 giờ = 232 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn cấp xã	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	228 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Niêm yết, công khai (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp xã	Công chức	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

2. Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (3.000440. 000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 24 ngày làm việc x 8 giờ = 192 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn cấp xã	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	188 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Niêm yết, công khai (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
		Lãnh đạo UBND cấp xã	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
		Văn phòng UBND cấp xã	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

3. Trả lại khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (3.000441. 000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 39 ngày làm việc x 8 giờ = 312 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn cấp xã	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	308 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Niêm yết, công khai (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
		Lãnh đạo UBND cấp xã	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
		Văn phòng UBND cấp xã	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

4. Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (3.000442. 000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 24 ngày làm việc x 8 giờ = 192 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn cấp xã	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	188 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Niêm yết, công khai (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
		Lãnh đạo UBND cấp xã	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
		Văn phòng UBND cấp xã	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

5. Công nhận khu vực biển cho cá nhân Việt Nam để nuôi trồng thủy sản (3.000443. 000.00.00.H61)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 14 ngày làm việc x 8 giờ = 112 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn cấp xã	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	108 giờ
		Công chức	- Xử lý, thẩm định hồ sơ; - Tiến hành xác minh (nếu có); - Niêm yết, công khai (nếu có); - Hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo phòng xem xét.	
		Lãnh đạo UBND cấp xã	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
		Văn phòng UBND cấp xã	- Đóng dấu (nếu có); - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp xã	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	